

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
(Dành cho các học phần dạy học theo hình thức đồ án)

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trần Thị Kim Oanh

Học hàm, học vị: Giảng viên chính. Tiến sỹ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tin học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912488055; oanhttkcntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Hệ thống thông tin quản lý; Lý luận và phương pháp dạy học Tin học.

Giảng viên 2: Trần Xuân Sang

Học hàm, học vị: Giảng viên chính. Tiến sỹ

Địa chỉ liên hệ: Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0945233252; sangtx@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học máy tính

Giảng viên 3: Cao Thanh Sơn

Học hàm, học vị: Giảng viên chính. Tiến sỹ

Địa chỉ liên hệ: Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912445955; sonct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lập trình Web; Cơ sở dữ liệu suy diễn.

Giảng viên 4: Nguyễn Bùi Hậu

Học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tin học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0944384861; haunb@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và phương pháp dạy học Tin học.

1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Ứng dụng ICT trong giáo dục (tiếng Anh): Applications of ICT in Education
- Mã số học phần: INF20005
- Thuộc CTĐT ngành: Sư phạm Tin học
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học theo hình thức đồ án <input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

- Số tín chỉ:	4
+ Số tiết lý thuyết:	15
+ Số tiết thực hành:	15
+ Số tiết thực hiện đồ án:	30
+ Số tiết tự học:	120
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Nhập môn ngành Sư phạm Mã số HP: PED20002
+ Học phần song hành:	Giáo dục học; Mã số HP: EDU20006;
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng thời lượng của học phần	
+ Sinh viên phải tự học các nội dung trên LMS trước buổi học trực tiếp trên lớp.	
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo, sản phẩm đồ án học phần qua LMS.	
+ Tham gia đầy đủ các bài thực hành, hoạt động nhóm.	
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tin học, Trường Sư phạm.	
Điện thoại:	Email:

2. Mô tả học phần

Học phần *Ứng dụng ICT trong giáo dục* là học phần bắt buộc, thuộc khối học phần giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo các ngành Sư phạm. Học phần trang bị các kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ việc thiết kế, triển khai các hoạt động giáo dục và dạy học bộ môn. Thông qua đồ án ứng dụng CNTT và truyền thông trong quá trình học tập, người học được phát triển các năng lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục. Sinh viên vận dụng các kỹ năng công nghệ thông tin và truyền thông như là công cụ để học tập, nghiên cứu và phục vụ cho quá trình dạy học, giáo dục sau khi ra trường.

3. Mục tiêu học phần

Học phần *Ứng dụng ICT trong giáo dục* giúp sinh viên có được các kiến thức về chuyển đổi số, ứng dụng ICT trong giáo dục; kỹ năng xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số và triển khai học liệu số trên hệ thống LMS; giúp sinh viên thể hiện tư duy hệ thống, tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp thông qua việc lập và thực hiện kế hoạch, triển khai đồ án phù hợp với ngành học; thể hiện khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai đồ án học phần. Từ đó, người học đưa ra định hướng học tập để ứng dụng ICT đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Sư phạm Tin học.

CDR học phần	Ảnh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)										
	PLO1.2	PLO1.3	PLO2.1			PLO3.1	PLO3.2	PLO4.1	PLO4.2		
	1.2.3	1.3.2	2.1.1	2.1.2	2.1.3	3.1.1	3.2.1	4.1.1	4.2.1	4.2.2	4.2.3
CLO1.1	K3 (1.0)										
CLO1.2		K3 (1.0)									
CLO2.1					S3 (1.0)						
CLO2.2			S3 (1.0)								
CLO2.3				S3 (1.0)							
CLO3.1						S3 (1.0)					
CLO3.2							S3 (1.0)				
CLO4.1								C3 (1.0)	C3 (1.0)		
CLO4.2										C3 (1.0)	
CLO4.3											C3 (1.0)

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Diễn giải các khái niệm cơ bản về ICT trong bối cảnh chuyển đổi số.	Thuyết trình Làm việc nhóm	Trắc nghiệm
CLO1.2	K3	Giải thích vai trò của ICT và chuyển đổi số trong giáo dục.	Thuyết trình Làm việc nhóm	Trắc nghiệm
CLO2.1	S3	Thực hiện tìm kiếm, tổng hợp thông tin từ Internet và nhiều nguồn khác nhau để xây dựng bài giảng điện tử.	Thực hành	Trắc nghiệm Kiểm tra thực hành
CLO2.2	S3	Hình thành các bước ứng dụng ICT trong xây dựng bài giảng điện tử.	Thực hành	Trắc nghiệm Kiểm tra thực hành
CLO2.3	S3	Thể hiện kỹ năng kết nối và sử dụng linh hoạt các thiết bị và phần mềm trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục, dạy học.	Thực hành	Kiểm tra thực hành
CLO3.1	S3	Thể hiện khả năng hình thành và tổ chức hiệu quả các hoạt động nhóm.	Dạy học theo đồ án	Bảo vệ đồ án
CLO3.2	S3	Thể hiện kỹ năng viết báo cáo và thuyết trình vấn đề thuyết phục.	Dạy học theo đồ án	Bảo vệ đồ án

CLO4.1	C3	Hình thành ý tưởng xây dựng học liệu số trong giáo dục phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục.	Dạy học theo đồ án	Bảo vệ đồ án
CLO4.2	C3	Thiết kế học liệu số trong giáo dục phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục.	Dạy học theo đồ án	Bảo vệ đồ án
CLO4.3	C3	Triển khai học liệu số trên hệ thống LMS.	Dạy học theo đồ án	Bảo vệ đồ án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập	Điểm danh; Quan sát.	Rubric 1 (Bảng 1)		100%	10%
A1.2. Trắc nghiệm nội dung học lý thuyết chương 1	Trắc nghiệm khách quan; Máy chấm và lưu kết quả trên hệ thống LMS.	Câu hỏi TNKQ (30 câu) (Bảng 2)	CLO1.1	25%	15%
			CLO1.2	37.5%	
			CLO2.1	37.5%	
A1.3. Thực hành	Thực hành; Lưu bài thực hành trên máy.	Rubric 2 (Bảng 3.1) Rubric 3 (Bảng 3.2) (Bảng 3.3)	CLO2.1	25%	15%
			CLO2.2	37.5%	
			CLO2.3	37.5%	
A1.4. Báo cáo kế hoạch đồ án	SV nộp bản Kế hoạch đồ án trên LMS; Báo cáo kế hoạch đồ án theo nhóm.	Rubric 4 (Bảng 4)	CLO3.1	50%	10%
			CLO4.1	50%	
A1 = A1.1*0.1 + A1.2*0.15 + A1.3*0.15 + A1.4*0.1					
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A2.1. Đánh giá kỹ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm và thuyết	Đánh giá thông qua báo cáo đồ án + Kết quả đánh giá làm việc nhóm (do nhóm tự đánh giá).	Rubric 5 (Bảng 5) Rubric 6 (Bảng 6) (Bảng 7)	CLO3.1	50%	10%
			CLO3.2	50%	

trình sản phẩm đồ án học phần					
A2.2. Sản phẩm đồ án học phần	SV nộp các sản phẩm đồ án lên LMS; Báo cáo đồ án theo nhóm.	Rubric 7 (Bảng 8)	CLO4.1	30%	40%
			CLO4.2	50%	
			CLO4.3	20%	
A2 = A2.1*0.1 + A2.2*0.4					
Điểm tổng kết học phần					
A = A1*0.5 + A2*0.5					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

Bảng 1. Rubric 1. Đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá) (A1.1)

TT	Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
		5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0-0
1	Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	Tham gia 100%	Tham gia trên 80%	Tham gia 80%	Tham gia dưới 80%.
2	Mức độ tham gia các hoạt động học tập và làm việc nhóm (5 điểm)	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)					

Bảng 2. Ma trận đặc tả câu hỏi TNKQ (A1.2)

TT	Nội dung	Tổng số câu hỏi	Mức độ biết	Mức độ hiểu	Mức độ vận dụng
1.1	Chuyển đổi số trong giáo dục	10	5	5	-
1.2	Vai trò của ICT, thiết bị và học liệu số trong dạy học và giáo dục	15	5	5	5
1.3	Tìm kiếm thông tin, dữ liệu phục vụ xây dựng bài giảng trong giáo dục	15		10	5
Tổng		40	10	20	10
Tỉ lệ (%)		100%	25%	50%	25%

Bảng 3. Rubric đánh giá kiểm tra thực hành (A1.3)**Bảng 3.1. Rubric 2. Đánh giá tạo một trình diễn trong PowerPoint.**

TT	Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)		
		1.5	1.0	0.5
1	Định dạng và trình bày bản trình chiếu (1.5 điểm)	Bản trình chiếu được định dạng đúng theo yêu cầu và trình bày có tính thẩm mỹ.	Bản trình chiếu có một số lỗi định dạng	Bản trình chiếu có khá nhiều lỗi định dạng
2	Chèn các đối tượng, thiết lập các hiệu ứng, liên kết (1.5 điểm)	Các đối tượng được chèn đầy đủ, có thiết lập hiệu ứng, liên kết phù hợp	Các đối tượng được chèn đầy đủ, có thiết lập hiệu ứng, liên kết phù hợp, tuy nhiên còn có một vài lỗi nhỏ về định dạng đối tượng.	Không chèn đối tượng nào, hoặc không thiết lập hiệu ứng, liên kết cho đối tượng theo yêu cầu.
TỔNG ĐIỂM: ____/3 (Bằng chữ:)				

Bảng 3.2. Rubric 3. Đánh giá sử dụng iSpring

TT	Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)				
		3.5	3.0	2.5	2.0	1.5
1	Nội dung bản trình chiếu (3.5 điểm)	Hoàn thành đầy đủ nội dung theo yêu cầu.	Hoàn thành trên 80% nội dung	Hoàn thành trên 60%	Hoàn thành trên 40%	Hoàn thành ít hơn 40%
2	Xuất bài trình chiếu (3.5 điểm)	Hoàn thành đầy đủ xuất bài trình chiếu theo yêu cầu.	Xuất bài trình chiếu chưa lưu đúng vị trí yêu cầu	Xuất bài trình chiếu chưa chèn: ảnh, video, âm thanh	Xuất bài trình chiếu chưa đạt 1-2 yêu cầu.	Xuất bài trình chiếu chưa lưu đúng định dạng tệp yêu cầu
TỔNG ĐIỂM: ____/7 (Bằng chữ:)						

Bảng 3.3. Cách tính điểm đánh giá kiểm tra thực hành

TT	Họ và tên	Tạo một trình diễn trong PowerPoint gồm 5-10 Slides. (bảng 3.1)	Sử dụng menu iSpring (bảng 3.2)	Tổng điểm
1	Nguyễn Văn A	N	M	(N+M)
2	Lê Thị B			
3	Trần Văn C			

Bảng 4. Rubric 4. Đánh giá kế hoạch đồ án (A1.4)

TT	Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)		
		4.0	3.0	2.0
				1.0-0

1	Kế hoạch thực hiện đề án (4 điểm)	Rõ ràng, đầy đủ.	Rõ ràng, có thể thiếu một vài phần nhỏ	Sơ sài	Không có
		3.0	2.5	1.5	1.0-0
2	Tính hợp lý và khả thi của đề án (3 điểm)	Có tính hợp lý, khả thi cao	Khá hợp lý, khả thi	Cần phải điều chỉnh để cho đề án hợp lý và khả thi hơn	Hoàn toàn không khả thi, cần thay đổi đề án
		3.0	2.5	1.5	1.0-0
3	Phân chia công việc trong nhóm (3 điểm)	Phân chia nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý	Phân chia khá rõ ràng, khá hợp lý	Phân chia chưa thật sự rõ ràng, hợp lý	Không phân chia
	TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:.....)				

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Bảng 5. Rubric 5. Đánh giá kỹ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm
(Dành cho SV đánh giá) (A2.1)

TT	Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
		2.0	1.5	1.0	0.5-0
1	Tham gia các buổi họp nhóm (2 điểm)	Tham dự đầy đủ	Có vắng một buổi	Chỉ tham dự một vài buổi	Không tham dự buổi nào
2	Tham gia đóng góp ý kiến (2 điểm)	Tích cực	Khá thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không tham gia đóng góp ý kiến
3	Hoàn thành công việc được giao (2 điểm)	Luôn đúng hạn	Tương đối đúng hạn	Luôn nộp chậm tiến độ	Không hoàn thành công việc
4	Đóng góp ý tưởng (2 điểm)	Luôn có ý tưởng mới và hay được áp dụng	Có ý tưởng mới và hay nhưng một số ý tưởng chưa được áp dụng	Có ít ý tưởng	Không có ý tưởng
5	Khả năng hợp tác (2 điểm)	Hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm	Hợp tác khá tốt với các thành viên trong nhóm	Hạn chế hợp tác với các thành viên trong nhóm	Không bao giờ hợp tác
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:.....)					

Bảng 6. Rubric 6. Đánh giá kĩ năng thuyết trình và slide trình chiếu**(Dành cho GV đánh giá) (A2.1)**

TT	Tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
		2.0	1.5	1.0	0.5 – 0
1	Slide báo cáo (2 điểm)	Trình bày slide đẹp, hợp lý.	Trình bày slide khá đẹp, khá hợp ý	Trình bày một số slide chưa đẹp, chưa hợp lý	Slide trình bày cẩu thả
2	Thuyết trình (2 điểm)	Báo cáo thuyết phục	Báo cáo khá thuyết phục	Báo cáo chưa thuyết phục	Kỹ năng báo cáo kém
3	Tương tác (2 điểm)	Trả lời đủ, chính xác câu hỏi từ khán giả	Trả lời đủ, khá tốt câu hỏi từ khán giả	Trả lời chưa đủ, chưa hoàn toàn chính xác câu hỏi từ khán giả	Không trả lời được các câu hỏi khán giả đưa ra
4	Phân chia công việc trong nhóm (2 điểm)	Có phân chia công việc rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Có phân chia công việc khá rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Có phân chia công việc nhưng chưa thật rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không phân chia công việc khá rõ ràng cho các thành viên trong nhóm
5	Quản lí thời gian (2 điểm)	Báo cáo đúng thời gian quy định	Báo cáo sai lệch ít so với thời gian quy định	Báo cáo sai lệch khá nhiều so với thời gian quy định	Báo cáo sai lệch nhiều so với thời gian quy định
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ:)					

Bảng 7. Cách tính điểm đánh giá kĩ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm và thuyết trình cho từng SV

TT	Họ và tên	Điểm cá nhân do nhóm chấm (Bảng 5)	Điểm nhóm do GV chấm (Bảng 6)	Tổng điểm
1	Nguyễn Văn A	N	M	(N+M)/2
2	Lê Thị B			
3	Trần Văn C			

Bảng 8. Rubric 7. Đánh giá đồ án học phần (A2.2)

TT	Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
		2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
1	Số lượng và hình thức của sản phẩm (2 điểm)	- Đủ số lượng sản phẩm. - Cấu trúc đúng quy định.	- Đủ số lượng sản phẩm. - Cấu trúc cơ bản đúng quy định.	- Đủ số lượng sản phẩm. - Cấu trúc tương đối đúng quy định.	- Thiếu số lượng sản phẩm. - Cấu trúc chưa đúng quy định.

		- Hình thức đẹp, hợp lý.	- Hình thức khá đẹp, hợp lý .	- Hình thức chưa thực sự đẹp và hợp lý.	- Hình thức chưa đẹp, chưa hợp lý.
		2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
2	Nội dung bản báo cáo (2 điểm)	- Trình bày đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu, nhiệm vụ, phương thức thực hiện đồ án. - Có đánh giá so sánh với kế hoạch đã đề ra. - Rút ra được kinh nghiệm cho bản thân.	- Trình bày đầy đủ và nhưng chưa thực sự rõ ràng các mục tiêu, nhiệm vụ, phương thức thực hiện đồ án. - Có đánh giá so sánh với kế hoạch đã đề ra nhưng chưa đầy đủ. - Rút ra được kinh nghiệm cho bản thân nhưng trình bày chưa rõ ràng, thuyết phục.	- Trình bày chưa đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu, nhiệm vụ, phương thức thực hiện đồ án. - Có đánh giá so sánh với kế hoạch đã đề ra nhưng sơ sài. - Rút ra được kinh nghiệm cho bản thân nhưng chưa thuyết phục.	- Trình bày thiếu nhiều nội dung và không rõ ràng các mục tiêu, nhiệm vụ, phương thức thực hiện đồ án. - Không có đánh giá so sánh với kế hoạch đã đề ra. - Chưa rút ra được kinh nghiệm cho bản thân.
		2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
3	Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục (2 điểm)	- Đúng cấu trúc quy định. - Chủ đề hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh. - Các hoạt động mô tả rõ ràng, khoa học.	- Đúng cấu trúc quy định. - Chủ đề hoạt động giáo dục khá phù hợp với đối tượng học sinh. - Các hoạt động mô tả khá rõ ràng, khoa học.	- Đúng cấu trúc quy định. - Chủ đề hoạt động giáo dục chưa thật sự phù hợp với đối tượng học sinh. - Các hoạt động mô tả chưa thật sự rõ ràng, khoa học.	- Chưa đúng cấu trúc quy định. - Chủ đề hoạt động giáo dục không phù hợp với đối tượng học sinh. - Các hoạt động mô tả không rõ ràng.
		4.0	3.0	2.0	1.0 - 0
4	Sản phẩm bài giảng elearning và các học liệu số liên quan bài giảng (4 điểm)	- Đáp ứng các yêu cầu về bài giảng elearning. - Đầy đủ các học liệu số liên quan.	- Bài giảng còn một số lỗi nhỏ. - Còn thiếu học liệu số liên quan.	- Xuất bài trình chiếu chưa chèn: ảnh, video, âm thanh. - Còn thiếu nhiều học liệu số liên quan.	Bài giảng chỉ đơn thuần là powerpoint chuyển sang, chưa mang tính elearning.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ)					

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1]. Trần Xuân Sang, Nguyễn Thị Uyên, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Ngọc Hiếu, *Tin học ứng dụng*, NXB Đại học Vinh, 2019.
[2]. Lê Văn Minh, *Các ứng dụng cơ bản của MS-OFFICE*, NXB Đại học Vinh, 2016.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3]. Microsoft Vietnam, Giáo trình hướng dẫn sử dụng Word 2019.
[4]. Microsoft Vietnam, Giáo trình hướng dẫn sử dụng PowerPoint 2019.
[5]. Microsoft, Hệ điều hành Windows 7.
[6]. Microsoft, Office 2019.
[7]. Colin Latchem, Using ICTs and Blended Learning in Transforming TVET, UNESCO and COMMONWEALTH OF LEARNING, 2017.
[8]. Ciprian Adrian Rusen, *Internet and Computing Core Certification Computing Fundamentals Study Guide*, Sybex, 2015.
[9]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tài liệu bồi dưỡng Mô đun 9 “Ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trung học phổ thông”.
[10]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020.

7. Kế hoạch dạy học

Tổng thời lượng của học phần 60 tiết, trong đó có 15 tiết lí thuyết, 15 tiết thực hành và 30 tiết đồ án học phần, số tiết theo cụ thể như sau:

Tín chỉ 1: 15 tiết (lí thuyết và elearning) học trong 8 tuần (Mỗi tuần 2 tiết).

Tín chỉ 2: 15 tiết thực hành tại phòng thực hành máy tính học trong 12 tuần (Mỗi tuần 2 tiết).

Tín chỉ 3, 4: Làm việc nhóm thực hiện đồ án học phần (30 tiết).

Kế hoạch dạy học cụ thể của từng tuần như sau:

Tuần	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Hoạt động của GV	Kết quả cần đạt được	Bài đánh giá	CDR học phần
------	--------------------	--------------------------------	-------------------------	------------------	----------------------	--------------	--------------

1	<p>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ỨNG DỤNG ICT TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC</p> <p>1.1. Chuyển đổi số trong giáo dục</p> <p>1.1.1. Một số thuật ngữ và định nghĩa</p> <p>1.1.2. Chuyển đổi số và chuyên đổi số trong giáo dục.</p> <p>1.1.3. Các mức độ chuyển đổi số</p> <p>1.2. Vai trò của ICT, thiết bị và học liệu số trong dạy học và giáo dục</p> <p>1.2.1. Vai trò của ICT trong dạy học và giáo dục</p> <p>1.2.2. Vai trò của thiết bị và học liệu số trong dạy học và giáo dục</p> <p>1.2.3. Hiệu quả của ứng dụng ICT trong dạy học và giáo dục</p>	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS phần 1.1	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận nhóm; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3 S3	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO1.2
2	<p>1.3. Tìm kiếm thông tin, dữ liệu phục vụ xây dựng bài giảng</p> <p>1.3.1. Tìm kiếm thông tin, dữ liệu từ nguồn Internet</p>	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo	Thuyết giảng, tổ chức thảo	K3 S3	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO1.2

	1.3.2. Tìm kiếm thông tin, dữ liệu từ các nguồn khác		luận nhóm, học trên LMS phần 1.3.1	luận nhóm; hướng dẫn và giám sát việc tự học của SV			
3	Lập kế hoạch đồ án	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm (nhóm từ 4 – 6 em)	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3	A1.4	CLO3.1 CLO4.1
	Thực hành Bài thực hành số 1: Tìm kiếm thông tin trên Internet	Phòng học thực hành theo TKB	Thực hành các bài tập thuộc bài thực hành	Hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ SV	K3 S3	A1.1 A1.3	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
4	CHƯƠNG 2. THIẾT KẾ BÀI GIẢNG BẰNG POWERPOINT 2.1. Tổng quan về MS PowerPoint 2019. 2.1.1. Giới thiệu MS PowerPoint 2019. 2.1.2. Khởi động và thoát Microsoft PowerPoint 2019. 2.2. Làm việc với bản thuyết trình. 2.2.1. Tạo bản thuyết trình mới. 2.2.2. Lưu bản thuyết trình. 2.2.3. Mở bản thuyết trình đã có.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS phần 2.1	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận nhóm; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3 S3	A1.1 A1.3	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3

	<p>2.3. Các thao tác với Slides.</p> <p>2.4. Xây dựng nội dung bài thuyết trình.</p> <p>2.4.1. Tạo slide tựa đề.</p> <p>2.4.2. Tạo slide nội dung.</p> <p>2.4.3. Chèn hình vào slide.</p> <p>2.4.4. Chèn âm thanh vào slide.</p> <p>2.4.5. Chèn Video vào slide.</p> <p>2.4.6. Chèn bảng biểu vào slide.</p> <p>2.4.7. Chèn biểu đồ vào slide.</p>						
	<p>Thực hành Bài thực hành số 2: Lưu trữ dữ liệu Online</p>	<p>Phòng học thực hành theo TKB</p>	<p>Thực hành các bài tập thuộc bài thực hành</p>	<p>Hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ SV</p>	<p>K3 S3</p>	<p>A1.1 A1.3</p>	<p>CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3</p>
5	<p>2.5. Làm việc với Slide Master.</p> <p>2.6. Các hiệu ứng, hoạt cảnh cho bài thuyết trình.</p> <p>2.7. In ấn</p>	<p>Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân</p>	<p>Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS phần 2.7</p>	<p>Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên</p>	<p>K3 S3</p>	<p>A1.1 A1.3</p>	<p>CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3</p>
	<p>Thực hành Bài thực hành số 3: Tạo bài giảng với MS PowerPoint (cơ bản)</p>	<p>Phòng học thực hành theo TKB</p>	<p>Thực hành các bài tập thuộc bài thực hành</p>	<p>Hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ SV</p>	<p>K3 S3</p>	<p>A1.1 A1.3</p>	<p>CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3</p>
6	<p>CHƯƠNG 3. THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ELEARNING</p>	<p>Lớp học và không gian tự học của</p>	<p>Trả lời câu hỏi, thảo luận;</p>	<p>Thuyết giảng, tổ chức</p>	<p>K3 S3</p>	<p>A1.1 A1.3</p>	<p>CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3</p>

	<p>3.1 Bài giảng elearning 3.1.1 Khái niệm bài giảng elearning 3.1.2 Các tiêu chí đánh giá chất lượng bài giảng elearning 3.1.3 Các chuẩn trong elearning 3.1.4. Các cấp độ bài giảng elearning</p>	nhóm và cá nhân	tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS phần 3.1.1	thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên			
	<p>Thực hành Bài thực hành số 4: Tạo bài giảng với MS PowerPoint (nâng cao)</p>	Phòng học thực hành theo TKB	Thực hành các bài tập thuộc bài thực hành	Hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ SV	K3 S3	A1.1 A1.3	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
7	<p>3.2 Quy trình thiết kế bài giảng elearning 3.2.1 Xác định mục tiêu bài học 3.2.2 Xác định nội dung và cấu trúc bài học 3.2.3 Xây dựng các thư viện tư liệu 3.2.4 Lựa chọn phần mềm trình diễn 3.2.5 Chạy thử và hoàn thiện 3.3 Thiết kế bài giảng elearning trên iSpring Suite 3.3.1. Giới thiệu iSpring Suite 3.3..2. Chèn bài trắc nghiệm 3.3.3. Chèn sách điện tử 3.3.4. Ghi âm, ghi hình</p>	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS phần 3.2.1 3.3.1	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3 S3	A1.1 A1.3	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3

	<p>3.3.5. Cấu trúc bài giảng</p> <p>3.3.6. Xuất bản</p> <p>3.4. Quy trình đưa bài giảng elearning lên hệ thống học tập trực tuyến.</p> <p>3.4.1. Hệ thống học tập trực tuyến (LMS).</p> <p>3.4.2. Quy trình đưa bài giảng elearning lên LMS</p>						
	Thực hành Bài thực hành số 5: Xây dựng bài giảng phục vụ ngành học	Phòng học thực hành theo TKB	Thực hành các bài tập thuộc bài thực hành	Hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ SV	K3 S3	A1.1 A1.3	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
8	<p>CHƯƠNG 4. MỘT SỐ CÔNG CỤ CNTT HỖ TRỢ DẠY HỌC, GIÁO DỤC.</p> <p>4.1. Công cụ thiết kế và biên tập nội dung (như: Google docs, Photo Editor, Video Editor, Camtasia, Canva,...)</p> <p>4.2. Công cụ tổ chức và triển khai hoạt động dạy học (như: Zoom, Google meet, MicroSoft Teams, Padlet)</p>	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS phần 4.1	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3 S3	A1.1 A1.3	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
	Thực hành Bài thực hành số 6: Thiết kế bài trắc nghiệm với iSpring	Phòng học thực hành theo TKB	Thực hành các bài tập thuộc	Hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ SV	K3 S3	A1.1 A1.3	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3

	QuizMaker (cơ bản)		bài thực hành				
9	<p>4.3. Công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (như: Google Forms, Quizziz, Kahoot)</p> <p>4.4. Công cụ quản lý và phản hồi về người học</p> <p>4.4.1. Sử dụng mạng xã hội (như: Facebook, Zalo) trong dạy học.</p> <p>4.1.2. Mạng xã hội và lợi ích.</p> <p>4.1.3. Ứng dụng mạng xã hội quản lý và phản hồi về người học</p>	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	<p>Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS phần 4.3.1</p>	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3 S3	A1.1 A1.3	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
	Thực hành Bài thực hành số 7: Thiết kế bài trắc nghiệm với iSpring QuizMaker (nâng cao)	Phòng học thực hành theo TKB	Thực hành các bài tập thuộc bài thực hành	Hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ SV	K3 S3	A1.1 A1.3	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
10	Báo cáo kế hoạch đồ án	Lớp học	SV báo cáo theo nhóm	Nhận xét, đánh giá, hướng dẫn điều chỉnh kế hoạch (nếu có)	S3	A1.4	CLO3.1 CLO4.1
	Thực hành Bài thực hành số 8: Thiết kế bài tương tác với iSpring Visuals	Phòng học thực hành theo TKB	Thực hành các bài tập thuộc bài thực hành	Hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ SV	K3 S3	A1.1 A1.3	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
11	Thực hiện đề tài đồ án nhóm liên quan đến ngành học.	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn	Thiết kế học liệu số trong dạy học bộ môn		S3 C3	A2.1 A2.2	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3

		không gian làm việc	phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số trường học	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát			
	Thực hành Bài thực hành số 9: Thiết kế bài mô phỏng với iSpring TalkMaster	Phòng học thực hành theo TKB	Thực hành các bài tập thuộc bài thực hành	Hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ SV	K3 S3	A1.1 A1.3	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
12	Thực hiện đề tài đồ án nhóm liên quan đến ngành học.	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thiết kế học liệu số trong dạy học bộ môn phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số trường học	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	S3 C3	A2.1 A2.2	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3
	Thực hành Bài thực hành số 10: Ghi âm, ghi hình, xuất bản bài giảng với iSpring	Phòng học thực hành theo TKB	Thực hành các bài tập thuộc bài thực hành	Hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ SV	K3 S3	A1.1 A1.3	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
13	Viết báo cáo đồ án học phần Hoàn thiện các bài giảng số.	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm Viết báo cáo	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3 C3	A2.1 A2.2	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3
	Thực hành Bài thực hành số 11: Công cụ thiết kế và biên tập nội dung	Phòng học thực hành theo TKB	Thực hành các bài tập thuộc bài thực hành	Hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ SV	K3 S3	A1.1 A1.3	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3

14	Viết báo cáo đồ án học phần. Hoàn thiện các bài giảng số.	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm Viết báo cáo	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3 C3	A2.1 A2.2	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3
	Thực hành Bài thực hành số 12: Công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	Phòng học thực hành theo TKB	Thực hành các bài tập thuộc bài thực hành	Hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ SV	K3 S3	A1.1 A1.3	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
15	Báo cáo đồ án học phần (Đánh giá cuối kì)	Lớp học	SV báo cáo theo nhóm.	GV nhận xét, đánh giá	S3 C3	A2.1 A2.2	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3

8. Nhiệm vụ của sinh viên

8.1. Phân tự học

- Nghiên cứu tài liệu, xem các slide/video bài giảng.
- Chủ động tìm các nguồn tài liệu khác liên quan đến nội dung học phần.
- Thảo luận, trao đổi những vấn đề liên quan đến học phần với bạn học hoặc các nguồn lực hỗ trợ khác.
- Hoàn thành các bài tập được giao trên LMS.

8.2. Phân học trên lớp trực tiếp hoặc online với giảng viên

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần.
- Chủ động, tích cực trong giờ học.
- Phát hiện, đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

8.3. Làm việc nhóm, thực hiện đồ án môn học

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.
- Tôn trọng ý kiến và chịu trách nhiệm về kết quả làm việc chung.
- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ và sản phẩm đồ án được giao.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Phụ lục 1. HƯỚNG DẪN LẬP KẾ HOẠCH ĐỒ ÁN

1. Mục tiêu

Sinh viên lập được kế hoạch làm việc nhóm nghề nghiệp theo yêu cầu của học phần và đề xuất được một số ý tưởng trong hoạt động làm việc nhóm.

2. Yêu cầu về cấu trúc chung

Một kế hoạch cần có những thành phần cơ bản sau:

- Mục tiêu, yêu cầu cần đạt
- Nội dung/ nhiệm vụ làm việc nhóm
- Thời gian, địa điểm làm việc nhóm
- Phương thức thực hiện
- Kế hoạch làm việc nhóm chi tiết
- Tổ chức thực hiện

3. Yêu cầu chi tiết về kế hoạch

3.1. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt

Sinh viên xác định mục tiêu chung của hoạt động làm việc nhóm theo yêu cầu của học phần và có thể đưa ra một số ý tưởng mới để xây dựng kế hoạch làm việc nhóm ở trường phổ thông.

Từ mục tiêu đã xác định, nhóm sẽ cụ thể hoá các yêu cầu cần đạt để hoàn thành mục tiêu đề ra.

Ví dụ: Với mục tiêu *Ghi âm vào bài giảng*, SV có thể trình bày như sau:

- *Mục tiêu*: Tìm hiểu *Ghi âm vào bài giảng*
- *Yêu cầu cần đạt*

TT	Yêu cầu cần đạt
1	Nêu được các bước để ghi âm bài giảng
2	Trình bày được các bước đồng bộ, lọc tạp âm
...	...

3.2. Nội dung/ nhiệm vụ làm việc nhóm

SV cần thể hiện được những nội dung cụ thể mà nhóm sẽ thực hiện làm việc nhóm ở trường phổ thông. Nội dung trong phần này được dẫn ra từ các yêu cầu cần đạt trong **mục 3.1**. Những nội dung này có thể được trình bày theo cách liệt kê hoặc lập bảng. Thứ tự các nội dung chi tiết nên được đánh số hoặc kí hiệu sao cho tương thích với các yêu cầu cần đạt đã xác định ở phần đầu của kế hoạch.

Ví dụ: Từ yêu cầu cần đạt 1: Nêu được các bước để ghi âm bài giảng. Nội dung cần tìm hiểu là “Các bước để ghi âm bài giảng”.

3.3. Thời gian, địa điểm làm việc nhóm

Cần ghi rõ thời gian cụ thể sẽ làm việc nhóm. Nhóm cũng có thể nêu lên một số lưu ý về mặt thời gian và địa điểm sẽ làm việc nhóm như: Những ngày nghỉ lễ, khoảng cách, phương tiện, ...

3.4. Phương thức thực hiện

Dự kiến những phương thức cụ thể (những hoạt động) mà nhóm cần thực hiện để tìm hiểu những nội dung được đề xuất ở mục 3.2.

Ví dụ: Với nội dung “các bước để ghi âm bài giảng”, SV có thể trình bày như sau:

- *Nội dung*: Các bước để ghi âm bài giảng
- *Cách thức thực hiện*:
 - + Xem lại bài giảng của giảng viên;
 - + Đọc các tài liệu giảng viên cung cấp;
 - + Tìm hiểu thêm từ Internet.

3.5. Kế hoạch làm việc nhóm chi tiết

Nhóm xây dựng một kế hoạch chi tiết thể hiện trình tự các nội dung, nhiệm vụ, dự kiến sản phẩm theo trình tự thời gian.

Ví dụ: Với nội dung *Kế hoạch chi tiết*, SV có thể trình bày như sau:

Thời gian	Nội dung/nhiệm vụ	Cách thức thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
...				

3.6. Tổ chức thực hiện

3.6.1. Phân công thực hiện nhiệm vụ

- Quy định chung của nhóm.
- Phân công nhiệm vụ của nhóm trưởng và các thành viên.
- Cách thức theo dõi, nhận xét và đánh giá các thành viên của nhóm.

3.6.2. Dự kiến những vấn đề có thể thay thế hoặc phát sinh

Phụ lục 2. YÊU CẦU VỀ SẢN PHẨM CỦA ĐỒ ÁN HỌC PHẦN

1. Các sản phẩm

- Bản báo cáo đồ án (bản Word)
- Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục (bản Word)
- Bản xuất bản bài giảng elearning
- Bản trình chiếu để báo cáo đồ án
- Video/ảnh minh chứng quá trình thực hiện đồ án
- Sổ tay làm việc nhóm

2. Yêu cầu của từng sản phẩm

2.1. Bản báo cáo đồ án

a. Cấu trúc

Cấu trúc của đồ án học phần gồm 3 phần:

- Phần mở đầu: Mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp, thời gian, địa điểm thực hiện đồ án học phần.

- Phần nội dung:

- + Những hoạt động đã thực hiện
- + Những nội dung đã tìm hiểu được.
- + Nhận xét về nghề nghiệp và định hướng học tập ứng dụng ICT đáp ứng yêu cầu về công việc và bối cảnh nghề nghiệp
- + Một số giải pháp, khuyến nghị

- Phần kết luận:

- + Tóm tắt lại những kinh nghiệm thu được trong đợt làm việc nhóm nghề nghiệp và định hướng học tập để ứng dụng tốt ICT vào giáo dục.
- + Trình bày những thay đổi so với bản kế hoạch (nếu có)
- + Kiến nghị, đề xuất

b. Hình thức

- + Trang bìa ghi rõ tên học phần, nhóm thực hiện, thời gian, địa điểm thực hiện
- + Bản báo cáo trình bày tối thiểu 15 trang, khổ giấy A4, căn lề trên và dưới: 20 (mm); trái: 35 (mm); phải: 20 (mm); font chữ unicode, kiểu chữ Times NewRoman, cỡ chữ 13, cách dòng 1.5

2.2. Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục

- Tên hoạt động giáo dục:
- Dành cho học sinh khối/lớp:
- Thời gian tổ chức:
- Địa điểm:
- Mục tiêu:
- Nội dung:
- Thiết bị, học liệu cần sử dụng:
- Hoạt động 1:
- Hoạt động 2:

- ...

- Tổng kết và đánh giá hoạt động giáo dục:

2.3. Bản trình chiếu để báo cáo

a. Cấu trúc

- Giới thiệu tên của sản phẩm và thành viên của nhóm (Slide thứ nhất)
- Nội dung chính của bài thuyết trình (Slide thứ hai)
- Nội dung của bài thuyết trình (Các slides tiếp theo)
- Tài liệu tham khảo (Slide cuối cùng)

b. Thời gian thuyết trình.

- Mỗi nhóm có 15 phút thuyết trình, 10 phút trao đổi, nhận xét

2.4. Video/ảnh minh chứng quá trình thực hiện đồ án

- Nội dung của video: Giới thiệu về các thành viên của nhóm; minh chứng hoạt động nhóm

- Thời gian video: trong vòng 5 phút

2.5. Sổ tay làm việc nhóm

Sổ tay nhằm mục đích để sinh viên ghi lại tất cả công việc của nhóm và mỗi thành viên trong quá trình thực hiện đồ án. Yêu cầu:

- Liệt kê các công việc mà mô tả công việc
- Phân công nhiệm vụ
- Dự kiến sản phẩm, điều chỉnh và kết quả cuối cùng của công việc
- Tiến độ thực hiện
- Tự đánh giá các thành viên trong nhóm

2.6. Bản xuất bản bài giảng elearning

Bài giảng được đóng gói theo chuẩn SCORM đã được hướng dẫn.

2.7. Đưa bài giảng elearning lên hệ thống LMS

Sau khi bài giảng được đóng gói, sinh viên cần đưa bài giảng lên một hệ thống LMS và quản lý người học.

2.8. Các học liệu số liên quan (nếu có)

Là các học liệu số sử dụng trong bài giảng elearning, chẳng hạn như: Bộ câu hỏi trắc nghiệm, Phiếu học tập, Video,....

PHỤ LỤC 3. ĐỊNH HƯỚNG LỰA CHỌN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Các chủ đề gợi ý để tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường THPT

STT	CÁC CHỦ ĐỀ GỢI Ý
Học tập	
1	Thích ứng với học online
2	Phương pháp học tập hiệu quả
3	Phương pháp tự học hiệu quả
4	Tự học và tự chủ
Quan hệ giao tiếp	
1	Xây dựng tình bạn đẹp
2	Làm bạn với cha mẹ
3	Bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng
4	Kỹ năng giao tiếp hiệu quả
Kỹ năng xã hội	
1	Kĩ năng kiểm soát cảm xúc
2	Kĩ năng ứng phó với bất nạt học đường
3	Làm thế nào để ứng phó với bất nạt trực tuyến
4	Tham gia giao thông an toàn
Sự phát triển bản thân	
1	Khám phá bản thân
2	Xây dựng hình ảnh bản thân
3	Sức khỏe sinh sản vị thành niên

2. Các chủ đề gợi ý để tổ chức hoạt động giáo dục tại trường Tiểu học

STT	CÁC CHỦ ĐỀ GỢI Ý
Em với nhà trường	
1	Mái trường mến yêu
2	Những người bạn tốt
3	Thầy/ Cô giáo trong mắt em
4	An toàn ở trường học
Gia đình yêu thương	
1	Kỳ nghỉ của gia đình
2	Gia đình là số một
3	Trang trí nhà cửa
4	An toàn khi ở nhà
Quê hương tươi đẹp	
1	Cảnh quan quê hương em
2	Làng nghề truyền thống
3	Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

4	Hoạt động lễ hội địa phương
Phát triển bản thân	
1	Sở thích của em
2	Xây dựng hình ảnh bản thân
3	Chăm sóc bản thân

3. Các chủ đề gợi ý để tổ chức hoạt động giáo dục tại trường Mầm non

STT	CÁC CHỦ ĐỀ GỢI Ý
Khám phá bản thân	
1	Bé là ai?
2	Cơ thể bé
3	Nhu cầu của bé
Gia đình của bé	
1	Những người thân trong gia đình
2	Đồ dùng gia đình
3	Bé biết ơn bố mẹ
4	Ngôi nhà của bé
Trường mầm non của bé	
1	Bé yêu trường mầm non
2	Cô giáo của bé
3	Bạn bè trong lớp
4	Đồ dùng của lớp
Thế giới động vật, thực vật xung quanh bé	
1	Những con vật nuôi đáng yêu
2	Động vật trong rừng
3	Thế giới loài hoa
4	Rau củ quả
5	Cây xanh và môi trường sống
Quê hương đất nước	
1	Đất nước Việt Nam của bé
2	Nghệ An quê hương bé
3	Bác Hồ kính yêu

**Phụ lục 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO PHÂN NHIỆM
CHO HỌC PHẦN ỨNG DỤNG ICT TRONG GIÁO DỤC**

CĐR của CTĐT		TĐNL phân cho HP
CĐR	Nội dung	
1.2.3	<i>Vận dụng kiến thức về tổ chức, thực hiện các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, hướng nghiệp và văn hóa nhà trường</i>	K3
1.3.2	<i>Áp dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành Tin học để triển khai các hoạt động giáo dục</i>	K3
2.1.1.	<i>Hình thành kỹ năng tư duy phản biện, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề và sáng tạo đối với ngành giáo dục</i>	S3
2.1.2.	<i>Hình thành kỹ năng tự học và nghiên cứu theo định hướng phát triển nghề nghiệp</i>	S3
2.1.3.	<i>Thể hiện kỹ năng khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục.</i>	S3
3.1.2.	<i>Tổ chức nhóm hiệu quả trong các hoạt động giáo dục</i>	S3
3.2.1.	<i>Thể hiện kỹ năng giao tiếp đa phương thức</i>	S3
4.1.1.	<i>Phân tích bối cảnh xã hội với giáo dục dựa vào đặc điểm và tình hình tại địa phương</i>	C3
4.1.2.	<i>Lựa chọn hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với bối cảnh nhà trường</i>	C3
4.2.1.	<i>Hình thành ý tưởng cho hoạt động dạy học, giáo dục môn Tin học (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương pháp, kiểm tra - đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học</i>	C3
4.2.2.	<i>Thiết kế hoạt động dạy học, giáo dục môn Tin học (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương pháp, kiểm tra - đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học</i>	C3
4.2.3.	<i>Triển khai thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục môn Tin học (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương pháp, kiểm tra- đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học</i>	C3